

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim San

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2020/QĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Phương C, sinh năm 1992; địa chỉ: phường VS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Phí Hồng Q, sinh năm 1991; địa chỉ: phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại: Hàn Quốc.

Chị Hoàng Phương C có mặt; anh Phí Hồng Q vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2020, nguyên đơn là chị Hoàng Phương C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương C và anh Phí Hồng Q quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/10/2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó đến năm 2018 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn giữa chị C và chồng, gia đình

nhà chồng. Trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, gia đình chồng có xúc phạm, chửi bới và anh Q đánh chị khiến một bên tai của chị C bị hỏng. Đến nay, anh chị đã li thân, anh Q cũng bỏ đi Hàn Quốc làm ăn sinh sống nhưng không cho chị C biết địa chỉ. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hòa giải được và không còn khả năng đoàn tụ với nhau nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Hoàng Phương C và anh Phí Hồng Q có hai con chung tên là Phí Hoàng KL, sinh ngày 15/02/2015 và Phí Bảo D, sinh ngày 6/4/2018. Chị C đề nghị được nuôi cả hai con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, anh Q và chị C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phí Hồng Q trong quá trình giải quyết vụ án:

Anh Phí Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo Công văn số 4236/QLXNC-P5 ngày 27/3/2020 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện: Anh Phí Hồng Q, sinh ngày 20/5/1991, khai địa chỉ ở phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng đã xuất cảnh ngày 07/9/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án cho anh Phí Hồng Q nên bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của anh Q đã biết được việc xin ly hôn của chị C. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị M, là mẹ đẻ của anh Phí Hồng Q, thể hiện: Hiện nay, anh Q đang đi làm ăn xa nhà, làm việc tại Hàn Quốc nhưng không cho bà biết địa chỉ nên bà không biết địa chỉ của anh Q ở đâu, anh Q vẫn thường xuyên gọi điện và liên lạc về gia đình. Gia đình bà đã thông báo cho anh Q về việc xin ly hôn của chị C, về việc Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, anh Q đã biết và có ý kiến trao đổi lại là đồng ý ly hôn với chị C do mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ; về con chung: Anh Q đề nghị được nuôi 01 con do chị C không có điều kiện kinh tế để nuôi cả 02 con; về tài sản chung: Cả 2 vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị Hoàng Phương C đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chị Hoàng Phương C và anh Phí Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2013 tại UBND phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại nhà chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn giữa chị C, anh Q và giữa chị C với gia đình chồng, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, giữa hai bên đã xảy ra xô xát. Đến nay, khi đang ly thân, anh Q hiện không có mặt ở Việt Nam. Nhận thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Phí Hoàng KL, sinh ngày 15/02/2015 và cháu Phí Bảo D, sinh ngày 06/04/2018, chị C đề nghị được nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Phương C; cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương C được ly hôn với anh Phí Hồng Q. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phí Hoàng KL và cháu Phí Bảo D cho chị C nuôi dưỡng và không giải quyết vấn đề cấp dưỡng do chị C không yêu cầu. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết. Về án phí: Chị C phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Phương C, hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn anh Phí Hồng Q hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là anh Phí Hồng Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương C và anh Phí Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/10/2013, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị Hoàng Phương C tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018, chị C và chồng, gia đình nhà chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm gia đình không còn, không thể đoàn tụ với nhau. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị C và anh Q đã

đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị C xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; anh Q cũng đồng ý việc ly hôn của chị C, thể hiện qua quan điểm của gia đình anh Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Phương C được ly hôn anh Phí Hồng Q.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Phương C và anh Phí Hồng Q có 02 con chung tên là Phí Hoàng KL, sinh ngày 15/02/2015 và Phí Bảo D, sinh ngày 06/4/2018, hiện nay đang ở với chị C. Khi ly hôn, chị C đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy chị C có việc làm, thu nhập ổn định, trong cuộc sống hàng ngày có sự hỗ trợ của gia đình, vì vậy, yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị C là chính đáng. Thông qua mẹ anh Q là bà Nguyễn Thị M, anh có nguyện vọng được nuôi 01 con, anh Q cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án thể hiện nguyện vọng nuôi con và chứng minh điều kiện nuôi con, mặt khác hiện tại anh Q không có mặt tại Việt Nam nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị C.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Phương C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Hoàng Phương C là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Hoàng Phương C và anh Phí Hồng Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Phương C

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương C được ly hôn anh Phí Hồng Q
2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Phí Hoàng KL, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2015 và Phí Bảo D, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2018 cho chị Hoàng Phương C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Phương C không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Phương C và anh Phí Hồng Q không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Phương C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008452 ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị C đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Hoàng Phương C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phí Hồng Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường VH, quận ĐS, tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà